

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST  
Ngày 23- 5- 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Văn Viết

Ông Nguyễn Trọng Vinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Hoài Phương - Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1321/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lê Quốc K**, sinh năm 2003 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 411, ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vũ K (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 19/9/2022 cho đến nay; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Thị Tuyết P, sinh ngày 02/6/2007; vắng mặt.

Người giám hộ của Nguyễn Thị Tuyết P: Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1974; có mặt.

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Trần Hồng Phương Đ, sinh năm 2003; nơi cư trú: Số 25/3B, đường T, Phường 4, thành phố M, tỉnh T; có mặt.

3. Phan Thị Minh T, sinh ngày 20/6/2005; có đơn xin vắng mặt.

Người giám hộ của Phan Thị Minh T: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1977; có đơn xin vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

***- Người làm chứng:***

1. Anh Đặng An P, sinh năm 2003; nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Anh Nguyễn Phước T, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2022, Lê Quốc K và Nguyễn Thị Tuyết P xuất cảnh trái phép sang Campuchia để lao động. Tại đây, K và P được người nữ tên Đinh Phương A (quê Thanh Hóa) gợi ý nếu lôi kéo, dụ dỗ được người khác sang Campuchia làm việc thì sẽ được Phương A trả công 500 USD/người, nên K và P đồng ý.

Đến khoảng tháng 4/2022, Trần Hồng Phương Đ (là bạn bè quen biết trước đây của K) sử dụng tài khoản Facebook “Phương Đ” liên lạc với tài khoản Facebook “Lê Quốc K” do K và P cùng sử dụng. Qua trao đổi, biết Đ đang có nhu cầu tìm việc làm nên K và P giới thiệu có việc làm lương cao tại Campuchia, chỉ cần biết đánh máy tính để tìm kiếm khách hàng cho công ty, lương mỗi tháng khoảng từ 900 USD đến 1.200 USD. Sau khi nghe giới thiệu, Đ đồng ý sang Campuchia làm việc. Đ thông báo cho K và P biết còn có bạn gái của Đ là Phan Thị Minh T và Nam (bạn của Đ, không rõ địa chỉ cụ thể) cùng đi. Sau đó, K và P thông báo cho Phương A biết đã dụ dỗ, lôi kéo được Đ, T và N, rồi cung cấp thông tin liên hệ của Đ cho Phương A. Do lúc này Đ chưa trả tiền nhà trọ chưa đi được, nên ngày 18/4/2022 Phương A chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng ACB của Đ để Đ trả tiền nhà trọ. Khoảng 03 ngày sau, Đ, T, N cùng đón xe đi đến Bến xe Miền Tây, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của P. Sau khi đến Bến xe Miền Tây thì có người đến đón chở Đ, T và N đến khu vực sân bay Tân Sơn Nhất đón thêm một người khác. Trên đường đi, N được gia đình kêu về nên xuống xe, không đi tiếp. Sau đó, Đ và T được chuyển tiếp sang các xe khác và được đưa trái phép sang Campuchia đến công ty ở tỉnh Sihanoukville, Campuchia. Tại đây, Đ được đưa vào làm việc tại các công ty do người Trung Quốc làm chủ, được hướng dẫn cách thức lừa đảo, dụ dỗ người khác đầu tư tiền vào ứng dụng của công ty. Do Đ không làm được việc nên xin nghỉ thì công ty yêu cầu Đ trả tiền chuộc 2.000 USD, nếu không sẽ bị bán sang công ty khác. Sau đó, Đ bị bán sang công ty khác, tiền chuộc tăng lên 2.600 USD. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, Đ lén leo qua cửa sổ nhà vệ sinh ở tầng 8 của công ty rồi tiếp tục leo xuống đất, tẩu thoát, liên lạc với gia đình đón về Việt N. Sau đó, Đ được gia đình đưa đến Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để tố giác tội phạm.

Đối với T, sau khi được đưa sang Campuchia làm việc được 01 ngày thì bị chuyển sang công ty khác do người Trung Quốc làm chủ. Tại đây, T cũng được hướng dẫn làm công việc tương tự như Đ và được trả mức lương 700 USD/tháng

liên tục từ tháng 5/2022 đến ngày 06/9/2022 thì về nước qua cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”.

Sau khi Đ và T được đưa sang Campuchia thành công, K chỉ được Phương A trả 200 USD mà không phải 1.000 USD như thỏa thuận trước đó. Số tiền có được K và P tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, P còn được Phương A đưa thêm 100 USD nhưng P không nói cho K biết. Ngày 16/6/2022, P nghe tin sẽ bị bán ra đảo, phải làm việc cực khổ, có thể bị mỗ lấy thận nên P đã vay tiền bạn bè được 3.100 USD để tự chuộc mình, trở về Việt Nam. Đến ngày 20/6/2022, K cũng xin mẹ ruột được 100.000.000 đồng, sau đó đưa cho công ty 3.100 USD rồi đón xe về Việt Nam qua cửa khẩu Hà Tiên. Khi nhập cảnh, cả K và P sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Trần Anh Vĩnh và Nguyễn Trọng Thảo để cung cấp cho lực lượng chức năng tại Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hà Tiên và đều bị xử phạt vi phạm hành chính hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”. Ngày 01/7/2022, K và P đang hẹn gặp Đặng An P và Nguyễn Phước T tại công viên An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để môi giới cho Phát và Tuyên sang Campuchia làm việc nhẹ, lương cao thì bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mời về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của K hoàn toàn phù hợp với lời khai Nguyễn Thị Tuyết P, Trần Hồng Phương Đ, Phan Thị Minh T, phù hợp với các nội dung tin nhắn Messenger (facebook) được trích xuất từ điện thoại của P và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

\* *Lê Quốc K giao nộp*: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 026016154 mang tên Trần Anh Vĩnh, sinh năm 1998, nơi ĐKKH thường trú: 282/14 Dương Bá Trạc, P2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, ghi cấp ngày 01 tháng 4 năm 2015.

\* Nguyễn Thị Tuyết P giao nộp:

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone, số IMEI 355373085442848, đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 32149239 mang tên Nguyễn Trọng Thảo, sinh năm 1999, nơi ĐKKH thường trú: ấp Cồn Cống, Phú Tân, Tân Phú Đông, Tiền Giang, ghi cấp ngày 12 tháng 8 năm 2016.

Tại Công văn số: 403 ngày 11/11/2022, của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bến Tre và Công văn số: 3532 ngày 26/12/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác định: Qua kiểm tra thông tin trên hệ thống quản lý xuất nhập cảnh: Lê Quốc K, Nguyễn Thị Tuyết P, Phan Thị Minh T không có thông tin hộ chiếu.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết P 01 (mật) điện thoại di động Iphone 7 plus.

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-P1 ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Quốc K về “Tội môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Quốc K khai nhận: Vào khoảng tháng 3/2022, bị cáo cùng Nguyễn Thị Tuyết P xuất cảnh trái phép sang Campuchia làm việc, tại đây bị cáo và P được người phụ nữ tên Đinh Phương A gợi ý nếu lôi kéo dụ dỗ được người sang Campuchia làm việc thì được Phương A trả công 500 USD/người. Đến khoảng tháng 4/2022, bị cáo có nhắn tin nói chuyện với Trần Hồng Phương Đ, Đ hỏi thăm công việc của bị cáo và Đ có ý định muốn tìm việc làm, bị cáo giới thiệu với Đ có việc làm trên máy tính ở Campuchia lương cao từ 700 USD đến 1.200 USD/tháng. Lúc này bị cáo cùng với P sử dụng chung tài khoản Facebook “Lê Quốc K” và thay phiên nhau nhắn tin với Đ qua tài khoản “Phương Đ” để lôi kéo Đ. Việc dụ dỗ, môi giới Phương Đ, Minh T sang Campuchia là do bị cáo và P cùng thực hiện. Sau khi nghe giới thiệu thì Đ đồng ý và nói còn có thêm Minh T (bạn gái Đ) và N là bạn của Đ cùng đi. Sau đó bị cáo và P báo lại cho Phương A biết và cho Phương A thông tin liên lạc của Đ để Phương A hướng dẫn tổ chức đưa nhóm người của Đ đi sang Campuchia. Sau khi giới thiệu cho Phương A đưa hai người xuất cảnh sang Campuchia thành công thì đáng lẽ bị cáo và P được nhận 1.000 USD nhưng Phương A chỉ đưa cho bị cáo 200 USD, còn lại 800 USD Phương A không trả, số tiền 200 USD này bị cáo và P cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/6/2022, bị cáo cùng Nguyễn Thị Tuyết P sử dụng Facebook của Tuyết P nhắn tin với một người tên Phát, nội dung Phát và một người bạn của Phát cần đi qua Campuchia để làm việc, hỏi xem bị cáo và P có cách nào đưa qua Campuchia để làm việc hay không. Bị cáo và P trả lời là có và hẹn vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 01/7/2022 gặp nhau tại công viên An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để gặp mặt trực tiếp hướng dẫn, trao đổi với Phát và bạn của Phát thì bị Công an mời làm việc. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, đồng ý giao nộp lại 200 USD để sung ngân sách Nhà nước, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết P vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 259, 260, 264): Vào khoảng tháng 5/2022, chị cùng với Lê Quốc K làm việc tại Campuchia, qua sự gợi ý của Đinh Phương A nếu giới thiệu được người cho Phương A đưa sang Campuchia thì Phương A sẽ trả tiền hoa hồng là 500 USD/người, do đó chị và K đã giới thiệu với Đ việc làm lương cao tại Campuchia, chỉ cần biết đánh máy tính để tìm kiếm khách hàng cho công ty lương mỗi tháng khoảng 900 USD, nếu làm việc tốt thì

lương có thể tăng đến 1.200 USD. Qua trao đổi Đ đồng ý và dẫn theo bạn gái tên Minh T cùng sang Campuchia, chị và K cung cấp thông tin về Đ cho Phương A để Phương A tổ chức đưa Đ và T sang Campuchia rồi bán cho công ty chị đang làm với giá 2.200 USD/người. Sau khi môi giới thành công Đ và T sang Campuchia trái phép thì Phương A đưa cho K 200 USD, K cho người phiên dịch 100 USD, chị và K có cãi nhau về vấn đề này. Sau đó Phương A cho chị thêm 100 USD, việc này chị không nói cho K biết. Tổng cộng Phương A cho chị và K 300 USD, số tiền này chị và K cùng sử dụng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 30/6/2022, chị nhận được tin nhắn của Phát nói có người em muốn sang Campuchia làm việc nhờ chị giới thiệu dùm, chị đồng ý và hứa sẽ trả tiền hoa hồng cho Phát là 15.000.000 đồng/người. Khoảng 01 giờ ngày 01/7/2022, K chở chị đến công viên An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre gặp Phát để trao đổi việc đưa người sang Campuchia thì bị Công an mời về trụ sở làm việc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hồng Phương Đ trình bày: Khoảng cuối tháng 3/2022, anh được Lê Quốc K giới thiệu làm việc ở Campuchia, anh hỏi công việc thế nào thì K kêu Nguyễn Thị Tuyết P nói chuyện với anh. P giới thiệu công việc bấm máy tính lương từ 1.000 USD đến 1.500 USD/tháng. P hỏi khi nào đi được, anh nói phải đóng tiền nhà trọ mới đi được, sau đó K gửi tài khoản Zalo Phương A để anh kết bạn, Phương A hỏi số tài khoản của anh và chuyển cho anh số tiền 1.500.000 đồng để đóng tiền nhà trọ. Khoảng 3 ngày sau thì anh, N và Phan Thị Minh T đón xe đi đến Bến xe Miền Tây, rồi có người đưa đến khu vực sân bay Tân Sơn Nhất. Trên đường đi đến khu vực huyện Đức Hòa, huyện Đức Huệ tỉnh Long An thì N xin dừng xe do gia đình kêu N về, anh và T được đưa đến công ty ở tỉnh Sihanoukville - Campuchia, anh làm việc tại tầng 9 của tòa nhà 11 tầng, anh được hướng dẫn quan sát học cách lừa đảo khách hàng đồng ý nạp tiền vào tài khoản của công ty, ngoài ra công ty có yêu cầu anh tạo 50 tài khoản Zalo từ các sim của công ty cung cấp, anh tạo được khoảng 10 tài khoản Zalo. Sau đó anh được đưa đến công ty khác ở tầng 4 chung tòa nhà công ty của anh, P và K cũng làm việc tại đây, anh được hướng dẫn cách thức dụ dỗ lừa đảo người chơi tiền ảo. Sau 02 ngày anh làm không được nên nói với P muốn về, P nói phải bỏ ra 2.000 USD/người cho chi phí ăn, ở, đi lại từ Việt Nam qua Campuchia. Sau đó có công ty khác đến đón anh vì anh bị bán với giá 2.600 USD, tại đây anh được hướng dẫn cách thức dụ dỗ tham gia chơi chứng khoán của công ty. Đến ngày 30/6/2022, anh bỏ trốn về Việt Nam qua cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh và bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”. Sau khi trốn khỏi Campuchia, trên đường về Việt Nam anh điện thoại cho Đặng An P để mượn tiền trả tiền xe, anh biết được ngày 01/7/2022

P và K đang có mặt tại thành phố Bến Tre, gia đình anh kêu anh báo Công an. Anh không có yêu cầu gì trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Minh T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 297, 299): Vào khoảng tháng 4/2022, Đ có nói với chị là K và P giới thiệu có việc làm bên Campuchia, công việc nhẹ gõ máy tính mức lương từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng/tháng, công ty bên đó sẽ lo mọi thủ tục giấy tờ chi phí đi lại. Đến khoảng cuối tháng 4/2022, chị cùng Đ và Nam bắt xe từ tỉnh Bến Tre đến Bến xe Miền Tây - Thành phố Hồ Chí Minh, rồi có người đưa cả ba đến gần sân bay Tân Sơn Nhất để rước thêm một người khác, sau đó đi đến khu vực tỉnh Tây Ninh. Trên đường đi thì N được gia đình gọi về nên N xuống xe, còn chị và Đ đi tiếp đến khu vực huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Sau đó chị và Đ được đưa đến Campuchia vào công ty để làm việc, chị được cho ngồi gõ bàn phím 01 ngày thì được chuyển sang công ty khác do K chuộc chị với giá 2.400 USD. Ở công ty mới chị được hướng dẫn gõ máy tính, sau đó sử dụng các ứng dụng Facebook, Telegram để lôi kéo, dụ dỗ người khác đầu tư vào tiền ảo, ứng dụng của công ty. Chị làm ở công ty này được trả lương 700 USD/tháng, chị được trả lương 5 lần vào tháng 5, 6, 7, 8, 9. Vào khoảng tháng 9/2022, do công ty gặp trục trặc gì đó nên chuyển đi sang nước khác và cho chị về nước qua đường cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, chị bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”.

- Người làm chứng Đặng An P trình bày: Khoảng 5 giờ ngày 30/6/2022, anh nghe thông tin Trần Hồng Phương Đ bị lừa sang Campuchia đã trốn thoát về Việt Nam. Qua trao đổi thì Đ cho biết bị Lê Quốc K và Nguyễn Thị Tuyết P lừa bán sang Campuchia. Do bức xúc sự việc của Đ nên anh đã chủ động sử dụng Facebook “Đặng An P” của anh liên lạc với P qua Facebook “Nguyễn Thị Tuyết P” để giới thiệu cho P có người muốn sang Campuchia làm việc; quá trình trò chuyện P gợi ý cho anh nếu tìm được người giới thiệu cho P để đưa sang Campuchia thì P sẽ cho tiền anh từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/người đi qua Campuchia thành công, nếu không có giấy tờ tùy thân thì P sẽ làm giấy giả; về công việc tại Campuchia lương chính thức là 1.000 USD/tháng. Đến ngày 01/7/2022, anh hẹn P ra công viên An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để đưa người cho P hướng dẫn đi sang Campuchia, đồng thời anh kêu Đ đến Công an trình báo sự việc. Khoảng hơn 01 giờ cùng ngày anh cùng bạn tên Tuyên đến công viên An Hội để giả làm người cần tìm việc làm tại Campuchia, khi đến nơi thì thấy có P và K cùng đến, sau đó trao đổi với nhau thì bị Công an mời làm việc.

- Người làm chứng Nguyễn Phước T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 314): Vào đêm 30/6/2022 rạng sáng ngày 01/7/2022, anh được Đặng An P rủ đi gặp người tên P là người chuyên lừa người khác xuất cảnh

trái phép sang Campuchia làm việc, vì Phát có người bạn tên Phương Đ bị P lừa sang Campuchia làm việc đã trốn được về Việt Nam có điện thoại cho Phát nhờ Phát báo Công an dùm, anh và Phát giả làm người cần tìm việc làm bên Campuchia theo như lời giới thiệu của P, mục đích để cho P xuất hiện và báo Công an làm việc với P. P hẹn anh và Phát gặp nhau tại công viên An Hội. Khi anh và Phát đang đứng nói chuyện với P thì bị lực lượng Công an mời về Công an thành phố Bến Tre làm việc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: kháng định Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-P1 ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Quốc K về “Tội môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc K phạm “Tội môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép”;

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc K từ 01 năm đến 02 năm tù;

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Lê Quốc K nộp lại 200 USD tương ứng với trị giá quy đổi để sung vào công quỹ do đây là tiền K thu lợi bất chính từ việc đưa Đ và T sang Campuchia thành công;

Đối với số tiền 100 USD do Nguyễn Thị Tuyết P nhận của đối tượng Đinh Phương A, cần chuyển cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xem xét xử lý bằng biện pháp khác theo quy định của pháp luật;

Ghi nhận Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết P 01 điện thoại di động Iphone 7 plus;

Ghi nhận Cơ quan an ninh điều tra chuyên hồ sơ kèm tang vật liên quan đến: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 026016154 mang tên Trần Anh Vĩnh, sinh năm 1998, nơi ĐKKH thường trú: 282/14 Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, ghi cấp ngày 01 tháng 4 năm 2015; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 32149239 mang tên Nguyễn Trọng Thảo, sinh năm 1999, nơi ĐKKH thường trú: ấp Cồn Cống, xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đ, tỉnh Tiền Giang, ghi cấp ngày 12 tháng 8 năm 2016 cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bến Tre xử lý theo quy định.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: Trong thời gian lao động tại Campuchia, theo sự gợi ý của đối tượng Đinh Phương A, khoảng tháng 4/2022, Lê Quốc K đã sử dụng mạng xã hội Facebook nhắn tin lôi kéo, dụ dỗ Trần Hồng Phương Đ, Phan Thị Minh T xuất cảnh trái phép sang Campuchia để làm việc nhẹ, lương cao. Sau khi được Đ và T đồng ý, Lê Quốc K chuyển thông tin của Đ cho đối tượng tên Đinh Phương A để tổ chức đón, đưa Đ và T từ Thành phố Hồ Chí Minh sang Campuchia bằng đường mòn, lối mở, không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định, thu lợi số tiền 200 USD.

[3] Về tội danh: Bị cáo Lê Quốc K là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép để thu lợi bất chính số tiền 200 USD; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến lĩnh vực an ninh biên giới, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội và hậu quả xảy ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-P1 ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Quốc K về “Tội môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.



[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Sau khi trở thành “bị hại” của các đối tượng trong đường dây đưa người sang Campuchia để làm việc cho các công ty có chủ là người Trung Quốc, bị cáo được các đối tượng này gợi ý tìm kiếm thêm những “bị hại” khác vào làm việc cho công ty sẽ được thưởng 500 USD/người. Do đang trong hoàn cảnh thiếu nợ, không đủ tiền chuộc bản thân và hám lợi, nên bị cáo đã đồng ý đứng ra làm trung gian, giới thiệu, lôi kéo những người có nhu cầu tìm việc làm sang Campuchia làm việc nhẹ, lương cao, không phải tốn chi phí, không cần phải lo thủ tục xuất nhập cảnh. Bị cáo tận dụng mối quan hệ bạn bè, quen biết và nhu cầu tìm việc làm nên đã tiếp cận, lôi kéo, giới thiệu người có nhu cầu tìm việc làm để người khác tổ chức đưa sang Campuchia trái phép; bị cáo biết những đối tượng đưa người có nhu cầu tìm việc làm xuất cảnh từ Việt Nam sang Campuchia bằng con đường trái phép, không đúng quy định của pháp luật về xuất, nhập cảnh nhưng vẫn đồng ý tìm người, kết quả đã giới thiệu đưa sang Campuchia thành công 02 người, thu lợi bất chính 200 USD. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện bản tính xem thường pháp luật; hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống quản lý hành chính về lĩnh vực xuất, nhập cảnh, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: bị cáo có nhân thân tốt, tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có *ông ngoại và bà ngoại đều là thương binh hạng 3/4, bản thân bị cáo cũng là nạn nhân trong đường dây dụ dỗ làm việc nhẹ lương cao tại Campuchia, tự nguyện giao nộp lại 200 USD để sung vào ngân sách Nhà nước* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, phạm tội với lỗi cố ý. Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 200 USD do bị cáo K đã nhận khi thực hiện hành vi phạm tội được coi là tiền thu lợi bất chính, nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào

ngân sách Nhà nước. Theo Công văn số: 572/BTR-THNS ngày 17/5/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bến Tre thì tỷ giá quy đổi sang Đồng Việt Nam đối với tiền Đô la Mỹ (USD) tại thời điểm tháng 4/2022 có tỷ giá 1 USD = 23.140 VNĐ. Vì vậy buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước ( $200 \text{ USD} \times 23.140 \text{ VNĐ} = 4.628.000 \text{ VNĐ}$ ) số tiền 4.628.000 đồng là phù hợp.

- Đối với số tiền 100 USD do Nguyễn Thị Tuyết P đã nhận của đối tượng Đinh Phương A khi môi giới Đ và Thư cho Đinh Phương A đưa sang Campuchia thành công. Do Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã chuyển hồ sơ có liên quan cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để xem xét xử lý P bằng biện pháp khác; vì vậy số tiền 100 USD này để cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xem xét xử lý theo đúng quy định pháp luật.

- Ghi nhận Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số seri "FCJT10U7HG02, số IMEI 355373085442848", đã qua sử dụng. Chị P không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7.2] Đối với Nguyễn Thị Tuyết P có hành vi cùng Lê Quốc K môi giới cho Trần Hồng Phương Đ và Phan Thị Minh T xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, P chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về "Tội môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự. Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển hồ sơ có liên quan cho Công an huyện Châu Thành để xem xét xử lý P bằng biện pháp khác theo đúng quy định pháp luật.

[7.3] Đối với đối tượng Đinh Phương A và các đối tượng khác có hành vi tổ chức, đưa đón Đ và T sang Campuchia, hiện nay Cơ quan An ninh điều tra chưa xác minh được thông tin, địa chỉ cụ thể của các đối tượng này. Ngày 11/01/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã ra quyết định tách vụ án "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" để tiếp tục điều tra, làm rõ.

[7.4] Đối với việc Đ trình bày quá trình làm việc tại Campuchia bị bán từ công ty này sang công ty khác, nhưng không xác định được địa điểm công ty, lai lịch của người mua, bán Đ nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre tiếp tục phối hợp làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7.5] Đối với việc K và P sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả để cung cấp thông tin không chính xác khi nhập cảnh về Việt Nam. Theo Kết luận giám định số 354 ngày 29/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số 026016154 mang tên Trần Anh Vĩnh, sinh

năm 1998, nơi ĐKKH thường trú: 282/14 Dương Bá Trạc, P2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, ghi cấp ngày 01 tháng 4 năm 2015 và giấy chứng minh nhân dân số 32149239 mang tên Nguyễn Trọng Thảo, sinh năm 1999, nơi ĐKKH thường trú: ấp Cồn Cống, Phú Tân, Tân Phú Đông, Tiền Giang, ghi cấp ngày 12 tháng 8 năm 2016 có photo giấy là thật; ảnh chân dung trên 02 giấy chứng minh nhân dân trên bị thay đổi, dán ghép lại. Cơ quan An ninh điều tra sẽ chuyển hồ sơ, đề nghị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bến Tre xử lý sau theo quy định.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc K phạm “Tội môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép”;

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quốc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

#### **2. Về trách nhiệm dân sự: không có**

**3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lê Quốc K nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước là: 4.628.000 (bốn triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

**4. Về án phí:** căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Quốc K phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền và thời hạn kháng cáo:** bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre(1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3b);
- Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2b)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (01b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****Tôn Văn Thông**